

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI**  
*(Bản hướng dẫn chấm gồm 03 trang)*

**I. Hướng dẫn chung**

- 1) Thí sinh trả lời theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm như hướng dẫn quy định.
- 2) Việc chi tiết hoá điểm số (nếu có) so với biểu điểm phải đảm bảo không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.
- 3) Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,50 (lẻ 0,25 làm tròn thành 0,50; lẻ 0,75 làm tròn thành 1,0).

**II. Đáp án và thang điểm**

<b>Đáp án</b>		<b>Điểm</b>
<b>I. PHẦN DÀNH CHO TẤT CẢ THÍ SINH (7,0 điểm)</b>		
<b>Câu 1.</b> (4,0 đ)	<b>Trình bày hoàn cảnh lịch sử của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930. Nêu vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị trên.</b>	
	<b>a. Hoàn cảnh lịch sử (2,0 điểm)</b>	
	- Năm 1929, ba tổ chức cộng sản ra đời nhưng hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng với nhau, làm cho phong trào cách mạng trong nước có nguy cơ dẫn đến sự chia rẽ lớn.	0,75
	- Trước tình hình đó, Nguyễn Ái Quốc rời Xiêm sang Trung Quốc để thống nhất các tổ chức cộng sản.	0,50
	- Với cương vị là phái viên của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc chủ động triệu tập đại biểu của Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng đến Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) để bàn việc hợp nhất.	0,75
	<b>b. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc (2,0 điểm)</b>	
	- Chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản diễn ra từ ngày 6 – 1 – 1930 tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc).	0,50
	- Phê phán những quan điểm sai lầm của các tổ chức cộng sản riêng rẽ và nêu chương trình Hội nghị.	0,25
	- Thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.	0,50
	- Chính cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng,... do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được Hội nghị thảo luận và thông qua.	0,75
<b>Câu 2.</b> (3,0 đ)	<b>Vì sao Đảng và Chính phủ ta phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp? Tóm tắt cuộc chiến đấu của quân và dân Hà Nội trong những tháng đầu toàn quốc kháng chiến (từ ngày 19 – 12 – 1946 đến ngày 17 – 2 – 1947).</b>	

	<b>a. Đảng và Chính phủ ta phát động toàn quốc kháng chiến (2,0 điểm)</b>	
	- Mặc dù đã kí Hiệp định Sơ bộ 6 – 3 – 1946 và Tạm ước 14 – 9 – 1946, thực dân Pháp vẫn đẩy mạnh việc chuẩn bị chiến tranh xâm lược nước ta.	0,50
	- Ngày 18 – 12 – 1946, Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, để cho quân Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ở Hà Nội.	0,75
	- Trong hai ngày 18, 19 – 12 – 1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng mở rộng đã quyết định phát động cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp.	0,75
	<b>b. Cuộc chiến đấu của quân và dân Hà Nội (1,0 điểm)</b>	
	- Khoảng 20 giờ ngày 19 – 12 – 1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu từ thủ đô Hà Nội. <i>Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến</i> của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền đi khắp cả nước.	0,50
	- Nhân dân lập chiến lũy và các chướng ngại vật trên đường phố để chống giặc. Trung đoàn Thủ đô được thành lập và tiến đánh những trận quyết liệt ở Bắc Bộ phủ, chợ Đồng Xuân, Nhà Bưu điện,...	0,25
	- Sau hai tháng chiến đấu kiên cường, quân ta rút ra căn cứ an toàn.	0,25
<b>II. PHẦN RIÊNG - PHẦN TỰ CHỌN (3,0 điểm)</b>		
<b>Câu 3.a.</b> (3,0 đ)	<b>Trình bày sự thành lập, mục đích và nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc.</b>	
	<b>a. Sự thành lập (1,0 điểm)</b>	
	- Sau Hội nghị Ianta, từ ngày 25 – 4 đến ngày 26 – 6 năm 1945, đại biểu 50 nước họp tại Xan Phranxixcô (Mĩ) đã thông qua bản <i>Hiến chương</i> và tuyên bố thành lập tổ chức <i>Liên hợp quốc</i> .	0,75
	- Ngày 24 – 10 – 1945, bản <i>Hiến chương</i> chính thức có hiệu lực.	0,25
	<b>b. Mục đích và nguyên tắc hoạt động (2,0 điểm)</b>	
	- <i>Mục đích</i> : Duy trì hoà bình và an ninh thế giới, phát triển các mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc và tiến hành hợp tác quốc tế giữa các nước.	0,75
	- <i>Nguyên tắc hoạt động</i> :	
	+ Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.	0,25
	+ Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.	0,25
	+ Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.	0,25
	+ Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hoà bình.	0,25
	+ Chung sống hoà bình và sự nhất trí giữa năm nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp và Trung Quốc).	0,25

<b>Câu 3.b.</b> (3,0 đ)	<b>Toàn cầu hoá là gì ? Nêu những biểu hiện chủ yếu của xu thế toàn cầu hoá trong nửa sau thế kỉ XX.</b>	
	<b>a. Toàn cầu hoá (1,0 điểm)</b>	
	- Là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới.	0,75
	- Là hệ quả quan trọng của cách mạng khoa học – công nghệ từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX.	0,25
	<b>b. Những biểu hiện chủ yếu của xu thế toàn cầu hoá (2,0 điểm)</b>	
	- Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế.	0,50
	- Sự phát triển và tác động to lớn của các công ti xuyên quốc gia.	0,50
	- Sự sáp nhập và hợp nhất các công ti thành những tập đoàn lớn.	0,50
	- Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.	0,50

-----Hết-----